

Bản án số: 127/2023/HS-ST
Ngày 04-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hà

Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến (Điểm cầu T tâm: Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; điểm cầu thành phần: Trại Tạm giam Công an thành phố Hải Phòng) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn X, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1977 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 08/8/2023, tạm giam ngày 14/8/2023; có mặt.

2. Đồng Văn T, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1993 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị O và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 73/2010/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2010 Toà án nhân dân thị xã C, tỉnh Hải Dương xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp tài sản (đã xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ ngày từ ngày 08/8/2023, tạm giam ngày 14/8/2023; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07/8/2023, Đỗ Văn X từ nhà ở thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương đi ra đường thì gặp Đồng Văn T ở cùng thôn. X rủ T đi mua ma túy về sử dụng, T đồng ý và gọi điện thoại liên lạc với đối tượng bán ma túy tên T ở huyện An Dương, Hải Phòng. Sau đó X điều khiển xe mô tô chở T đi mua ma túy, trên đường đi X đưa cho T 200.000 đồng. T chỉ đường cho X đi đến khu vực trường tiểu học xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Khi đến nơi, T xuống xe đứng chờ một lúc thì gặp Tùng. Sau khi mua của T 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng, T cầm đưa cho X rồi cả hai lên xe đi về. Hồi 21 giờ 30 phút, X và T đi đến thôn C, xã L, huyện An Dương thì bị Công an xã L phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng liên quan, sau đó bàn giao cho Công an huyện An Dương giải quyết.

Test thử chất ma túy trong nước tiểu của Đỗ Văn X, Đồng Văn T cho kết quả dương tính với Methamphetamine/Morphine/Heroine. Khám xét khẩn cấp nơi ở của X và T không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 662/KL-KTHS ngày 14/8/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận như sau: “Chất bột màu trắng thu giữ của Đỗ Văn X là ma túy, có khối lượng 0,10 gam, loại Heroine”.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn X, Đồng Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Bị cáo X và bị cáo T đã từng nhiều lần sử dụng ma túy nhưng đây là lần đầu đi mua ma túy cùng nhau.

Cáo trạng số 137/CT-VKS-AD ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đỗ Văn X và Đồng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn X và bị cáo Đồng Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Các bị cáo nhận thức hình vi của mình là trái pháp luật, các bị cáo rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn X từ 18 (Mười tám) đến 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Văn T từ 18 (Mười tám) đến 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Văn X và Đồng Văn T.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ

luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia loại bàn phím thu giữ của Đồng Văn T, trả lại 01 điện thoại di động Oppo thu giữ của Đỗ Văn X.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội và tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, với Bản kết luận giám định số 662/KL-KTHS ngày 14/8/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 07/8/2023, Đỗ Văn X, Đồng Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1 gam ma túy Heroine bị Công an xã Lê Thiện bắt quả tang tại thôn C, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Đỗ Văn X và Đồng Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Văn X đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Đỗ Văn X là người khởi xướng, điều khiển xe chở T và đưa tiền

cho T mua ma túy; bị cáo Đồng Văn T là người liên hệ, trực tiếp mua ma túy nên vai trò của bị cáo Đỗ Văn X cao hơn bị cáo Đồng Văn T.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Về hình phạt chính: Bị cáo Đỗ Văn X có vai trò cao hơn T trong vụ án nhưng có thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51; Bị cáo Đồng Văn T đã có một tiền án tuy đã được xóa án tích nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt ngang nhau là phù hợp.

[6.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn, đều là người nghiện không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đỗ Văn X và Đồng Văn T.

[7] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 662/MT-PC09 chứa chất ma túy còn lại sau giám định là loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Một điện thoại di động Nokia 150 màu đen, loại phím số thu giữ của Đồng Văn T là tài sản của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại di động Oppo A16K màu xanh thu giữ của Đỗ Văn X là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đỗ Văn X.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 29-864-T7 thu giữ của Đỗ Văn X. Qua xác minh đây là xe do X mượn của anh Đỗ Tiến C là cháu ở cùng thôn. Anh C khai mua xe qua mạng xã hội chưa làm thủ tục sang tên, không xuất trình được giấy tờ mua bán. Do chưa đủ căn cứ để xử lý nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ, xử lý sau.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn X 18 (Mười tám tháng) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù của bị cáo Đỗ Văn X tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 08 tháng 8 năm 2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đồng Văn T 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo Đồng Văn T tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 08 tháng 8 năm 2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Văn X và Đồng Văn T.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 662/MT-PC09 chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen loại phím số thu giữ của Đồng Văn T.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn X 01 điện thoại di động Oppo A16K màu xanh, loại cảm ứng.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07 tháng 11 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Văn X và bị cáo Đồng Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. An Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Ngọc Phương

